TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2018/QĐST-DSTC	*Điện Biên, ngày 19 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 52/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Trần Văn T** - sinh năm 1956

Nơi ĐKHKTT: U02L03 khu D Đô thị D, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ thường trú: số nhà 299, tổ dân phố 20, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- *Bị đơn*: Ông **Trần Đại L** - sinh năm 1971

Nơi ĐKHKTT: Số nhà 202, tổ dân phố 4, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Địa chỉ thường trú: Đội 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** Ông Trần Đại L có nghĩa vụ trả tiền cho ông Trần Văn T tổng số tiền là: **424.375.000 đồng** (*Bốn trăm hai mươi tư triệu, ba trăm bảy mươi năm nghìn*

đồng), trong đó gồm: Tiền nợ gốc: 250.000.000 đồng; Tiền lãi suất: 174.375.000 đồng.

Phương thức và thời hạn trả nợ: Trả một lần sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp ông L chậm trả tiền cho ông T thì ông L phải trả cho ông T khoản tiền lãi đối với số tiền gốc chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

***** Về án phí:

Ông Trần Văn T phải chịu 5.243.750 đồng *(năm triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông T đã nộp là 11.043.800 đồng *(mười một triệu không trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003020 ngày 01/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Hoàn trả cho ông Trần Văn T số tiền chênh lệch là 5.800.050 đồng *(năm triệu tám trăm nghìn không trăm năm mươi đồng)*.

Ông Trần Đại L phải chịu 5.243.750 đồng *(năm triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký, đóng dấu)

Hoàng Thị Hòa